B.20 Kinh A-Ma-Trú

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

PHẦN III 20. KINH A-MA-TRÚ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ- kheo du hóa nước Câu-tát-la123rồi đi dan đến Y-xa-năng-già-la/ thôn ấp của một Bà-la-môn ở Câu-tát-la và nghỉ đêm tại rừng Y-xa. Bấy giờ, có Bà-la-môn Phất-già-la-sa-la4 đang sống tại thôn úc-già-la.5 Thôn ấy sung túc, dân chúng đông vui. Thôn này được Vua Ba-tư-nặc6 ban riêng cho Bà-la-môn Phất-già-la-sa-la để lo phần tế tự Phạm thiên. Bà-la-môn Phất-già-la-sa-la có cha mẹ từ bảy đời đến nay đều sống chân chánh, chưa bao giờ bị người khác gièm pha, đọc tụng thông suốt ba bộ Vệ- đà, phân biệt rành rẽ các loại kinh thư,7 lại giỏi ve khoa xem tướng của bậc đại nhân, thành thạo cúng tế lễ nghi, có năm trăm đệ tử, thường được dạy dỗ đầy đủ. Trong số các đệ tử ấy có một thiếu niên Bà-la-môn8 tên A-ma-trú, cũng có cha mẹ từ bảy đời đến nay đều sống chân chánh, chưa bao giờ bị người khác gièm pha, tụng đọc thông suốt ba bộ Vệ-đà, phân biệt rành rẽ các loại kinh thư và cũng giỏi pháp xem tướng của bậc đại nhân, thành thạo cúng tế lễ nghi. Giống như thầy mình, A-ma-trú cũng có năm trăm đệ tử thiếu niên Bà-la-môn, thường được dạy dỗ đầy đủ. Lúc đó, Bà-la-môn Phất-già-la-sa-la nghe tin có Sa-môn Cù-đàm dòng dõi Thích-ca xuất gia, thành đạo, cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo hiện đã đến Y-xa-năng-già-la, thôn của Bà-la-môn ở Câu-tát-la5 đang nghỉ trong rừng Y-xa. Ngài có danh tiêng lớn, lưu truyên kháp nhân gian, là Như Lai, bậc Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, đầy đủ mười đức hiệu, ở giữa

1 Nguyên tác: A-ma-trủ kinh^ĩặ-r.01. 0001.20. 0082a06. Tham chiếu: Phật khai giải Phạm chỉ A-bạt kinh roi. 0020. 0259c04; D. 3, Ambattha Sutta Kỉnh A-ma-trủ; M. 36, Mahãsaccaka Sutta Đại kinh Saccakà. 2 Câu-tát-la Kosala. Xem chú thích 3, kinh số 7, tr. 623. 3 Y-xa-năng-già-la ,Icchānañkala . 4 Phất-già-la-sa-la Pokkharasāti. 5 ủc-già-la ,Ukkattha. 6 Ba-tư-nặc Pasenadi. Xem chú thích 10, kinh số 5, tr. 604.

7 Nguyên tác: Thư kinh ,kinh sách của các trường phái triết học tôn giáo ở Ấn Độ cổ đại. 8 Nguyên tác: Ma-nạp Mānavaka, thiếu niên Bà-la-môn.

chư thiên và loài người, Ma và Thiên ma, Sa-môn, Bà-la-môn, Ngài tự thân chứng ngroi vì chúng sanh mà thuyêt pháp. Pháp ây phân đâu, phân giữa và phan cuối đều thiện, đầy đủ cả nghĩa và văn, Phạm hạnh thanh tinh. Bà-la-môn Phất-già-la-sa-la nghĩ: í4Bậc Chân nhân như vậy nên đến thăm viếng. Hôm nay, ta phải đến để quan sát xem Sa-môn Cù-đàm có đủ ba mươi hai tướng tốt, có đúng như sự thật đã lan truyền không, đồng thời phải dùng cách gì để thấy được tướng tốt của Phật.,, ông lại nghĩ: "Nay đệ tử của ta là A-ma-trú, có cha mẹ từ bảy đời đến nay đều sống chân chánh, chưa bao giờ bi người khác gièm pha, đọc tụng thông suốt ba bộ Vệ-đà9 phân biệt rành rẽ các loại kinh thư, giỏi về khoa xem tướng của bậc đại nhân, thành thạo cúng tế lễ nghi, chỉ có thể cử người này đi quán sát để biết đức Phật có các tướng ấy hay kh6ng." [0082Ồ04] Khi ấy,

Bà-la-môn bèn gọi đệ tử A-ma-trú đến và bảo: Con hãy đi xem Sa-môn Cù-đàm kia có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt không, hay chỉ là lời đồn? A-ma-trú liền thưa: , JF 9 • .k r Bạch thây, con phải làm thê nào đê nghiệm biêt tướng tót của Cù-đàm là có thật hay không? Người thầy liền bảo: Nay ta sẽ chỉ cho con biêt, nêu người ây thật có đây đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân thì nhất định phải hướng đến hai điều, không còn nghi ngờ gì nữa. Thứ nhất, nếu vị ấy ở đời thì sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương, thống lãnh bốn châu thiên hạ, thường đem Chánh pháp để trị thế, thống lãnh muôn dân, đồng thời vị ấy có đầy đủ bảy báu là: Bánh xe bằng vàng, voi trắng, ngựa tía, thần châu, nẹọc nữ, cư sĩ và điển binh báu. Ngoài ra vua còn có một nghìn người con, tất cả đều rất thông minh, dõng mãnh, hàng phục quân giặc không sử dụng đến binh đao mà thiên hạ vẫn thái binh, nhân dân trong nước không còn lo sợ. Thứ hai, nếu khôriệ ưa thích thế gian, vị ấy xuất gia học đạo thì sẽ thành bậc Như Lai, Chí Chân, Đang Chánh Giác, đầy đủ mười đức hiệu. Con hãy dựa vào hai điều đó để nghiệm biết Sa-môn Cù-đàm có thật như thế hay chỉ là lời đồn. Sáng sớm hôm ấy, A-ma-trú vâng lời thầy dạy, liền trang hoàng cỗ xe báu cùng năm trăm đệ tử thiếu niên Bà-la-môn ra khỏi thôn rồi đến rừng Y-xa. Đen nơi, mọi người đều xuống xe đi bộ đến chỗ Phật ngự. Trong lúc bàn luận nghĩa lý, có khi đức Phật ngồi thì A-ma-trú lại đứng, có lúc đức Phật đứng thì A-ma- trú lại ngồi. Phật bảo A-ma-trú: Này A-ma-trú! Phải chăng ngươi từng có thái độ đàm luận như thế với các Bà-la-môn kỳ cựu, trưởng thượng? A-ma-trú hỏi lại Phật: Ý Ngài là sao?

20. KINHA-MA-TRÚ 775

Đức Phật hỏi: Trong lúc cùng nhau đàm luận, Ta ngồi thì ngươi đứng, Ta đứng thì ngươi ngôi. Phép đàm luận của thây ngươi là như vậy chăng? A-ma-trú bạch Phật: Theo phép đàm luận của Bà-la-môn chúng tôi, nêu ngôi thì cùng ngôi, đứng thì cùng đứng, năm thì cùng năm. Nhưng hôm nay, đôi với các Sa-môn hủy hoại hình hài, chẳng có vợ con, hèn mọn, thấp kém, tu tập theo pháp đen tôi, khi đàm luận với hạng người này thì tôi không cân phải tuân theo phép tăc ngôi hay đứng. Bấy giờ, đức Phật bảo A-ma-trú: A-ma-trú, ngươi là kẻ chưa được dạy dỗ. Khi nghe Thế Tôn gọi mình là "k" và chê trách là "chua được dạy dỗ9\ A-ma-trú liền nổi giận, mắng nhiếc Phật rằng: -Đúng là con nhà họ Thích, luôn ôm lòng đố ky, không có lễ độ. Đức Phật hỏi A-ma-trú: Những người dòng họ Thích đã có lỗi gì với ngươi? A-ma-trú đáp: -Trước đây, VI cong việc cua thay nen toi đen nước Ca-duy-la-viet/ Khi áy, có nhiều người họ Thích do có việc riêng nên tụ tập ở giảng đường. Lúc trông thấy tôi từ xa đến, những người họ Thích đó tỏ vẻ khinh khi, đùa cợt, không theo phép tắc, không biết tôn trọng lẫn nhau. [0082c03] Phật bảo A-ma-tru: Những người dòng họ Thích kia đùa giỡn vui vẻ ở nước của mình, cũng như những con chim tự tại bay ra bay vào trong khu rừng mà nó làm tổ, những người dòng họ Thích vui vẻ đùa giỡn trong nước của họ cũng như vậy. A-ma-tru bạch Phật: ở đời có bốn dòng họ: Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá10 và Thủ-đà-la. Ba dòng họ kia thường tôn trọng, cung kính, cúng dường dòng họ Bà-la-môn, còn những người dòng họ Thích kia thì không như vậy. Họ Thích kia là kẻ tôi tớ? hèn mọn, thấp kém mà lại không biết cung kính Bà-la-môn chúng tôi. Bay giơ, The Ton tham nghĩ: Thiêu niên Ba-la-mon nay đã nhiêu lan dung lời mắng nhiếc, khinh miệt và

nói đến từ 'tôi tớ\ Nên chăng hôm nay, Ta sẽ nói rõ về nguồn gốc của dòng họ để điều phục?" Nghĩ xong, Phật hỏi: -Này A-ma-trú, ngươi dòng họ gì?

9 Ca-duy-la-việt ,Kapilavatthu. 10 Nguyên tác: Cư si . Xem chú thích 7, kinh số 5, tr. 602.

A-ma-trú đáp: Tôi thuộc dòng họ Thanh Vương. Đức Phật bảo: - Nêu ngươi mang họ đó thì thuộc dòng dõi nô tỳ của dòng họ Thích. Khi ấy, năm trăm đệ tử của A-ma-trú cùng lúc lớn tiếng nói với đức Phật: Chớ nói như vậy. Chớ nói vi thiếu niên Bà-la-môn này thuộc dòng dõi tôi tớ của dòng họ Thích-ca! Vì sao như vậy? Vì đại A-ma-trú đây thật sự là con nhà hào tộc, dung mạo đoan chánh, có tài ứng cơ biện luận, học rộng nghe nhiều, đủ để cùng đàm luận đối đáp với Cù-đàm. Bấy giờ, đức Phật bảo năm trăm thiếu niên Bà-la-môn: -Nêu thây các ngươi không đúng như những lời các ngươi vừa nói thì Ta sẽ không nói chuyện với thầy ngươi mà đàm luận với các ngươi. Ngược lại, nếu thầy các ngươi đúng như những điều các ngươi đã nói thì các ngươi hãy im lặng mà nghe Ta luận bàn với thầy các ngươi. Khi đó, năm trăm thiếu niên Bà-la-môn thưa Phật: Vâng! Chúng tôi sẽ im lặng đê lăng nghe cuộc đàm luận giữa thây tôi với Ngài! Khi năm trăm thiếu niên Bà-la-môn thảy đều im lặng rồi, Thế Tôn bảo A-ma-trú: Ta nhớ quá khứ thuở xưa, có một vi vua tên là Thanh-ma.11 Vua có bốn 12 Người thứ nhất tên Diện Quang, thứ hai tên Tượng Thực, thứ ba người con:11 tên Lộ Chỉ và thứ tư tên Trang Nghiêm. Bốn người con này vì có chút lỗi lầm nên bị vua cha đuổi ra khỏi nước, đày đến phía Nam núi Tuyết, sống trong rừng Trực Thọ. Lúc đó? mẹ của bốn vương tử và những người thân đều thương nhớ họ nên cùng dẫn nhau đến chỗ Vua Thanh-ma, thưa rằng: "Tâu Đại vương! Ngài biết đó, chúng ta xa cách bốn đứa con đã lâu, nay muôn đi thăm chúng.” Vua nói: "Muốn đi thì tùy y!" Khi nghe nhà vua nói như vậy, người mẹ cùng những người thân liền đến rừng Trực Thọ, phía Nam núi Tuyêt, chô các con ở. Bây giờ, các bà mẹ nói: “Con gái của ta gả cho con trai của ngươi, con gái của ngươi gả cho con trai của ta.” Nói xong, mọi người liền tác hợp chúng thành từng đôi vợ chồng, sau đó họ sanh con trai, dung mạo đoan chánh.

11 Thanh-ma Ý-ma Okkka, thường dịch là Cam-giá vương ,thủy tổ của dòng họ Thích. 12 Tham chiếu: D. 3, tên của 4 vương tử là Okkâmukha, Karakanda, Hatthinika và Sĩnipura.

[0083a03] Bấy giờ, Vua Thanh-ma nghe bốn đứa con của mình được các bà mẹ tác hợp gả con gái cho chúng thành vợ chồng và đã sinh con trai tuấn tú, nhà vua quá đỗi vui mừng, liền cất tiếng khen: "Bích thực là con dòng họ Thích! Đích thực là đứa trẻ thuộc dòng họ Thích.13 Vì chúng có thể sống tự lập, cho nên đặt tên là Thích. Từ đó, Vua Thanh-ma trở thành tổ tiên dòng họ Thích.^, Vua Thanh-ma có một nữ tỳ tên Phương Diện, dung mạo xinh đẹp, lại tư thông với một Bà-la-môn5 sau đó mang thai rồi hạ sanh một đứa trẻ Bà-la-môn, vừa sanh ra liền biết nói, nó bảo cha mẹ rằng: "Hãy tắm gội cho con! Rửa sạch những vết nhơ cho con, sau này lớn lên con sẽ báo đáp ân đức!"

Vì đứa bé vừa sanh ra liên biêt nói, nên đặt tên là Thanh Vương. Như ngày nay, nêu đứa bé nào vừa mới sanh ra liền biết nói thì ai cũng kinh sợ, nên đặt tên là Đáng Sợ.14 Đứa bé trên cũng vậy, vừa sanh ra liền biết nói nên đặt tên là Thanh Vương. Từ đó về sau, Bà-la-môn liền lấy tên Thanh Vương làm họ. Đức Phật lại bảo thanh niên A-ma-trú: Ngươi đã từng nghe các đại Bà-la-môn tiền bối, kỳ cựu, trưởng thượng đề cập đến nguồn gốc của dòng họ này chưa? A-ma-trú im lặng không trả lời. Đức Phật hỏi lại, A-ma-trú vẫn im lặng không đáp. Đức Phật hỏi đến lần thứ ba, rồi nói: —Ta đã hỏi ba lần, ngươi hãy mau trả lời. Nếu nạươi không trả lời thì Lực Sĩ Mật Tích15 tay cầm chày vàng đứng bên Ta, sẽ đánh đầu ngươi vỡ thành bảy mảnh. LÚC ây5 Lực Sĩ Mật Tích tay câm chày vàng đang đứng giữa hư không, ngay trên đau A-ma-trú5 nếu thanh niên Bà-la-môn này không trả lời ngay thì sẽ bổ chày vàng đánh vỡ đầu. Đức Phật bảo A-ma-trú: Ngươi hãy ngước lên mà xem. A-ma-trú ngước lên nhìn, thấy dạ-xoa Mật Th tay cầm chày vàng đứng giữa hư không. Thấy vậy, A-ma-trú vô cùng sợ hãi, toàn thân sởn gai ốc, lập tức rời khỏi chỗ ngồi đến gần đức Phật mong được nương tựa cứu giúp và thưa: The Ton hãy hỏi, con sẽ tra lơi! Đức Phật hỏi A-ma-trú: Ngươi đã từng nghe các đại Bà-la-môn tiên bôi, kỳ cựu, trưởng thượng đê cập đến nguồn gốc của dòng họ này chưa?

13 Nguyên tác: Thử chân Thích tử chân Thích đồng tử .Tham chiếu: D. 3: Sakyā vata bho kumārā, parama sakyā vata bho kumārā tỉ. Các hoàng tử thật là những Sakyā [cứng như lõi cây sồi], các hoàng tử thật là những Sakyā xuất chúng, HT. Thích Minh Châu dịch. 14 Nguyên tác: Khả úy ,pisāco, trùng tên với quỷ Tỳ-xá-xà . 15 Mật Tích Lực , Vajirapāni là thần dạ-xoa thường ủng hộ Phậyháp, còn gọi thần Chấp KimCang m, Mạt Tích Kim Cang ,Kim Cang Lực Sĩ ấm , Mạt Tích Sĩ , Mạt Tích .

A-ma-trú đáp: Con đã từng nghe, quả thật có việc đó. LÚC đó, năm trăm đệ tử A-ma-trú đêu lên tiêng bảo nhau răng: -A-ma-trú này đúng là dòng họ tôi tớ của Thích-ca. Những lời Sa-môn Cùđàm nói là sự thật. Chúng ta vô cớ ôm lòng khinh mạn. Bấy giờ, đức Thế Tôn suy nghĩ: "Năm trăm thiếu niên Bà-la-môn này về sau chắc sẽ ôm lòng khinh mạn, gọi A-ma-trú là dòng họ tôi tớ, nay Ta hãy phương tiện làm mất tên gọi tôi tớ này." Nghĩ xong, Phật bảo năm trăm thiếu niên Bà-la-môn: Các ngươi hãy cẩn thận, chớ gọi A-ma-trú là dòng họ tôi tớ. Vì sao như vậy? Vì tổ tiên Bà-la-môn của A-ma-trú là một đại tiên nhân, có oai lực lớn, đã chinh phạt Vua Thanh-ma để đoạt công chúa, vì sợ vua đã gả con gái cho ông ta. Nhờ đức Phật nói như thế nên họ không còn gọi A-ma-trú là dòng họ tôi tớ nữa. [0083b05] Bấy giờ, Phật nói với A-ma-trú: Thế nào, A-ma-trú? Nếu con gái dòng Sát-đế-lợi có cha mẹ từ bảy đời đến nay đều sống chân chánh, không bị người khác gièm pha, bằng lòng làm vợ một Bà-la-môn, sau đó hạ sanh một người con trai, dung mạo đoan chánh. Vậy người con trai ấy khi đi vào giữa những người Sát-đế-lợi, có được mời ngồi, được mời nước và đọc tụng pháp điển của Sát-đế-lợi không? A-ma-trú đáp: Không được! Có được thừa hưởng gia nghiệp của cha không? Không được! - Có được thừa kế chức tước của cha không? Không

được! Thế nào, A-ma-trú? Nếu người con gái thuộc dòng Sát-đế-lợi có cha mẹ từ bảy đời đến nay đều sống chân chánh, không bị người khác khinh khi, được gả cho một Sát-đế-lợi làm vợ? sanh một người con trai, dung mạo đoan chánh. Vậy, người con trai đó khi vào giữa chúng Bà-la-môn, có được mời ngồi, được mời nước không? Đáp: -Thưa được! Có được đọc tụng pháp điển Bà-la-môn, được thừa hưởng gia nghiệp và thừa kế chức tước của cha không? Thưa được!

Thê nào, A-ma-trú? Nêu một Bà-la-môn bị Bà-la-môn xua đuôi, chạy vào chủng tánh Sát-đế-lợi thì vi ấy có được mời ngồi, được mời nước và đọc tụng pháp điển Sát-đế-lợi không? Đáp: -Không được! Có được hưởng tài sản và chức tước của cha không? Không được! -Nếu một người Sát-lợi bị Sát-lợi xua đuổi sang Bà-la-môn thì người này có được mời ngồi, mời nước, được đọc tụng pháp điển Bà-la-môn và được hưởng phân tài sản và chức tước của cha không? Thưa được! Như vậy, này A-ma-trú! Trong các người nữ, nữ Sát-đế-lợi là hơn hết; trong các người nam, nam Sát-đế-lợi là hơn hết, chứ không phải hàng Bà-la-môn. Thuở đó, Phạm thiên tự làm bài kệ: Sanh Sát-lợi tối thắng, Dòng họ cũng thuần chân, Minh, Hạnh đều đầy đủ, Tối thắng giữa trời, người. Phật bảo A-ma-trú: -Phạm thiên nói bài kệ này, thật là khéo nói chứ không phải không khéo, rất đúng ý Ta. Vì sao như vậy? Vì nay Ta là đấng Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, cũng nói đen ý nghĩa này. Sanh Sát-lợi tối thắng, Dòng họ cũng thuần chân, Minh, Hạnh đều đầy dử, Tối thắng giữa trời, người. [0083c01] A-ma-trú bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Sao gọi là Vô Thượng Sĩ, Minh Hạnh Túc? Phật bảo A-ma-trú: Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ nói cho ngươi. —Thưa vâng, con rất muốn nghe! Đức Phật bảo: Nếu Như Lai xuất hiện ở đời là bậc ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn; Ngài ở giữa chư thiên và loài người, Ma và Thiên ma, Sa-môn, Bà-la-môn, tự thân chứng ngộ rồi thuyết pháp cho người. Giáo pháp ấy phần đầu thiện, phần giữa thiện và phần cuối cũng thiện, đầy đủ cả nghĩa và văn, nêu bày Phạm hạnh thanh tịnh. Nêu cư sĩ hoặc con cư sĩ và những chủng tánh khác được nghe Chánh pháp mà phát khởi niềm tin, sanh lòng kính ngưỡng, do tâm tín ngưỡng mà nghĩ như vây: "Nay ta ở đời, vợ con ràng buộc nên không thể thuần tu Phạm hạnh thanh tịnh, vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y để xuất gia tu O." Người ấy, sau đó từ bỏ gia đình, tài sản,

thân tộc roi cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y đê xuât gia tu đạo. Như những người xuất gia khác, họ cũng xả bỏ các thứ trang sức, đầy đủ các giới hạnh và không làm hại chúng sanh. Vị ây từ bỏ dao gậy, luôn mang tâm hô thẹn, thương xót tát cả chúng sanh, đó là không giết hại. Từ bỏ tâm trộm cướp, không lấy vật không cho, thường giữ tâm thanh tịnh, không khởi tâm lén lút lấy cắp, đó là không trộm cướp. Từ bỏ tâm dâm dục, tịnh tu Phạm hạnh, siêng năng tu tập, không đắm sắc dục, giữ tâm trong sáng, đó là không dâm dục. Từ bỏ nói dối, nói lời thành thật, không lừa dối, không gạt người, đó là không nói dối. Từ bỏ nói hai chiều, nếu nghe lời người này thì không truyền lại người kia, nếu nghe lời người kia cũng không truyền lại người này, nếu có lời gây chia rẽ thì khéo léo

hòa giải, khiến cho mọi người thương kính lẫn nhau. Nếu có nói lời gì thì nói đúng thời, đưa đến hòa thuận, đó là không nói hai chiều. Từ bỏ nói lời thô ác, là những lời nói thô tục ngang ngược, gây xúc não cho người, khiên cho họ sanh tâm tức giận. Từ bỏ những lời nói như vậy, chỉ nói lời hòa nhã, không gây oán hận, hoặc nói những lời có lọi ích, được mọi người tôn trọng, lắng nghe, đó là không nói lời thô ác. Từ bỏ nói lời thêu dệt, chỉ nói đúng thời, nói lời thành thật đúng như pháp, đúng như luật để dập tắt sự tranh cãi; hoặc có duyên sự cần nói mới nói, không nói điều vô ích, đó là không nói lời thêu dệt. Từ bỏ uống rượu, xa lìa những nơi phóng đãng. Không đeo tràng hoa anh lạc; không đi xem và nghe các thứ ca, múa, xướng, hát; không ngôi giường cao rộng lớn; không ăn phi thời; không cất chứa vàng, bạc, bảy báu; không cưới thê thiếp; không nuôi nô tỳ, voi, ngựa, bò, gà, chó, heo, dê; không tạo lập ruộng, nhà, vườn tược; không gạt người bằng cân đong gian dối; không bức ép người; cũng không cho vay lấy lãi; không vu không người; không lừa bịp dôi trá. Từ bỏ những điêu xâu ác, châm dứt việc tranh cãi và các việc bát thiện như vậy; đi luôn đúng lúc, không đúng thời thì không đi; lượng sức mà thọ dụng, không tích chứa dư thừa; y phục chỉ vừa đủ che thân; ca-sa, bình bát luôn mang bên mình, như chim bay luôn mang theo đôi cánh; cũng vậy, Tỳ-kheo không tích chứa dư thừa. [0084a07] Này A-ma-tni! Như các Sa-mon và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhưng vẫn mong cầu cất chứa những thứ như y phục, thực phẩm mà không biết nhàm đủ. Ai đã vào trong giáo pháp của Ta thì không được làm những việc như thế. Này A-ma-tru! Như các Sa-mon và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhưng vẫn tự mình kinh doanh buôn bán, gieo trồng cây cối, làm chỗ nương tựa cho quỷ thần. Ai đã vào trong giáo pháp của Ta thì không được làm những việc như the. Này A-ma-tru! Như các Sa-mon và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhưng vẫn bày mưu tính kế nhằm tìm cầu các thứ lợi dưỡng như ngà voi và

các vật báu khác; giường lớn cao rộng, chăn, nệm vải thêu đủ loại màu sắc. Ai đã vào trong giáo pháp của Ta thì không được làm những việc như thế. Này A-ma-trú! Như các Sa-môn và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhưng vân bày mưu tính kê nhăm đê trang sức thân mình, xoa dâu ướp thân, tăm gội băng nước thơm, xoa các thứ bột thơm kháp thân, chải dâu thơm lên đâu, đeo tràng hoa đẹp, măt kẻ xanh đậm, thân đeo vòng vàng, dùng gương soi mặt, mang giày dép đủ màu, áo trên thuần trắng, dao gậy, người hầu, lọng báu, quạt báu5 xe báu trang sức. Ai đã vào trong giáo pháp Ta thì không được làm những việc như the. NàyA-ma-trú! Như các Sa-môn và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhimg lại ưa thích đùa giỡn, vui chơi, đánh bạc, chơi cờ, loại cờ tám 6, cờ mười ô, cờ trăm ô, cho đên cờ rát nhiêu 6, đủ các thú vui trong đời khác nữa. Ai đã vào trong giáo pháp của Ta thì không được làm những việc như thế. Này A-ma-trú! Như các Sa-môn và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhưng vẫn thích luận bàn việc vô ích làm chướng ngại đạo như: Việc vua quan, việc chiến tranh, binh mã; việc quan lại, việc đại thần, cưỡi ngựa, đánh xe ra vào, dạo chơi vườn rừng; việc nam, đứng, đi lại; việc nữ nhân, việc y phục, ăn uống, bà con; lại bàn cả việc xuống biển tìm châu báu. Ai đã vào trong giáo pháp của Ta thì không được làm những

việc như thế. Này A-ma-trú! Như các Sa-môn và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhưng vẫn tìm trăm phương ngàn ke song bang tà mạng,16 nói lời hoa mỹ nịnh hót, hiện tướng nghiêm trang, hiện tướng khen chê, lấy lợi cầu lợi. Ai đã vào trong giáo pháp Ta thì không được làm những việc như thế. Này A-ma-trú! Như các Sa-môn và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhưng vẫn luôn miệng tranh cãi, hoặc ở vườn rừng, hoặc nơi ao tam, hoặc ở ĩ 9 r y e] giảng đường, đâu khâu chuyện phải quây với nhau, răng: “T6i là người biêt rõ kinh, luật, còn ông không biết gì; tôi hướng về chánh đạo, còn ông theo tà đạo. Ông đặt điều trước ra sau để điều sau ra trước. Tôi nhịn ông được, ông không biết nhịn. Những điều ông nói ra đều không chân chánh. Nêu còn nghi ngờ điều gì thì hãy đen hỏi tôi, tôi sẽ giải đáp một cách tường tận.,, Ai đã vào trong giáo pháp của Ta thì không được làm những việc như thế. [0084b06] Này A-ma-trú! Như các Sa-môn và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhưng vẫn tìm cách mong được làm sứ giả cho vua, đại thần của vua, Bà-la-môn, cư sĩ, đưa tin qua lại; truyền lời người này đến người kia, truyền lời người kia cho người này; hoặc tự mình làm, hoặc sai người khác làm. Ai vào trong giáo pháp của Ta thì không được làm những việc như the. Này A-ma-trú! Như các Sa-môn và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhưng lại diễn tập chiến trận, chia phe đánh nhau; hoặc tập luyện các thứ

16 Tà mạng micchā jīvā'. Nghề nghiệp nuôi sống không đúng chánh pháp.

VŨ khí như dao, gậy, cung, tên; hoặc chọi gà, đua chó cùng các gia súc như heo, dê, voi, ngựa, bò, lạc đà...; hoặc đâu võ nam, nữ; hoặc tập tâu các thứ tiêng như tiếng ốc, tiếng trống, tiếng ca, tiếng múa, leo cột phướn, leo xuôi, leo ngược, diễn đủ trò tiêu khiển. Ai đã vào trong giáo pháp của Ta thì không được làm những việc như thế. Này A-ma-trú! Như các Sa-môn và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhưng vân thực hành pháp chướng ngại đạo, tự nuôi sông băng nghê tà mạng như xem tướng đẹp xấu, cát hung của nam, nữ và cả tướng súc sanh nhằm mong cầu lợi dưỡng. Ai đã vào trong giáo pháp của Ta thì không được làm những việc như thế. Này A-ma-trú! Như các Sa-môn và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhưng vân thực hành pháp chướng ngại đạo, tự nuôi sông băng nghê tà mạng như mời thỉnh quỷ thần, hoặc đuổi di, hoặc sai đến ở, hoặc dùng các thứ 7 r 7 9 7 9 9

trù yêm khiên cho họ sợ hãi, có thê tụ, có thê tán, có thê khô, có thê vui, cũng có thể khiến cho người sinh nở dễ dàng;17 lại dùng chú thuật có thể sai sử người như lừa, ngựa; có thể làm cho người bị đui, điếc, câm, ngọng; hoặc hiện các di thuật như chắp tay hướng vọng mặt trời, mặt trăng, làm các khổ hạnh để mong cầu lợi dưỡng. Ai đã vào trong giáo pháp của Ta thì không được làm những việc như thế. Này A-ma-trú! Như các Sa-môn và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhimg vẫn thực hành các pháp chướng ngại đạo, tự nuôi sống bằng nghề tà mạng như đọc tụng thần chú chữa bệnh cho người, hoặc tụng chú thuật ác, hoặc tụng chú thuật lành; hoặc làm thầy thuốc, kê đơn thuốc cho người, châm cứu, thuốc thang, tri liệu các thứ bệnh. Ai đã vào trong giáo pháp của Ta thì không được làm những việc như the. Này A-ma-trú! Như các Sa-môn và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhưng vẫn thực hành các pháp

chướng ngại đạo, tự nuôi sống bằng nghề tà mạng như tụng chú vào nước, lửa; hoặc chú ma quỷ, hoặc chú Sát-lợi, hoặc tụng chú luyện chim, hoặc tụng chú an thai;18 hoặc dùng bùa chú bảo hộ nhà cửa, hoặc bùa chú giải trừ lửa cháy, giải nạn chuột cắn phá; hoặc đọc sách bàn về sự sống chết khác, hoặc đọc sách đoán mộng; hoặc xem tướng tay, tướng mặt; hoặc đọc sách thiên văn, hoặc đọc sách nhất thiết âm.19 Ai đã vào trong giáo pháp của Ta thì không được làm những việc như thế. Này A-ma-trú! Như các Sa-môn và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhimg vân thực hành các pháp chướng ngại đạo, tự nuôi sông băng nghê tà mạng như xem khí tượng thời tiết, đoán có mưa hay không, được mùa hay

17 Nguyên tác: Hựu năng vị nhân an thai xuất y . 18 Nguyên tác: Chi tiết ,pasākha. Theo s. L 206, chỉ cho thai nhi từ tuần lễ thứ 5 trở đi. 19 Nguyên tác: Nhất thiết âm thu .Theo Đại trí độ luận T.25. 1509.28. 0268al5- 23, có thể đây là kinh thư nói về 42 mẫu tự Phạn ngữ.

mất mùa, nhiều bệnh hay ít bệnh, lo sợ hay an ổn; hoặc nói sẽ có động đất, sao chổi, nhật thực, nguyệt thực, tinh tú quái dị; hoặc nói không có các hiện tượng ây, hoặc cho đó là diêm lành, hoặc gọi đó là diêm dữ. Ai đã vào trong giáo pháp của Ta thì không được làm những việc như thế. [0084c09] Này A-ma-trú! Như các Sa-môn và Bà-la-môn tuy thọ thức ăn của người tín thí nhưng vẫn thực hành các pháp chướng ngại đạo, tự nuôi sống bằng nghề tà mạng như nói nước này thắng nước kia, nước kia không bằng; hoặc nói nước kia thắng nước này, nước này không bàng; hoặc xem tướng tốt xấu, đoán việc thịnh suy. Ai đã vào trong giáo pháp của Ta thì không được làm những việc như thế. Trái lại, ai vào trong giáo pháp của Ta thì chỉ chuyên tu Thánh giới, tâm không đắm nhiễm, tronẹ lòng hỷ lạc. Mắt tuy thấy sắc nhưng không dính mắc vào tướng [của sắc], mắt không bi sắc trói buộc, vắng lặng, vững vàng, hoàn toàn không tham đắm, cũng không lo sợ, các pháp ác không còn sanh ra nữa5 kiên trì giới luật, khéo giữ gùi nhãn căn. Các căn như tai, mũi, lưỡi, thân và ý căn cũng như the. Khéo che ngự sáu xúc5 hộ trì và điều phục chúng, khiến sáu căn đêu được an ôn. Ví như xe bôn ngựa chạy trên đát băng, nêu người đánh xe khéo thì cân phải năm chặt dây cương đê không chê, kh6ng đê chúng đi sai đường. Tỳ-kheo cũng thế, biêt chê ngự con ngựa sáu căn, khiên luôn an ôn. Tỳ-kheo đã có Thánh giới như vậy, thành tựu sự hộ trì các căn theo pháp của bậc Thánh, ăn vừa biết đủ, không tham vi ngon, chỉ cần đủ để nuôi thân, phòng ngừa bệnh hoạn mà không cống cao, biết điều hòa thân mình, làm cho khổ cũ tiêu diệt, khổ mới không phát sanh, thêm khí lực, vô SỊT, khiến thân an lạc. Như người dùng thuốc bôi trị ghẻ là cốt để ghẻ lành chứ không phải để bôi cho đẹp9 cũng không phải để cống cao. Này A-ma-trú! Tỳ-kheo cũng như vậy, ăn vừa đủ nuôi thân, lòng không kiêu mạn, phóng túng. Như xe được bôi mỡ để khiến việc vận hành được êm ái, thông suốt, mau đến đích; Tỳ-kheo cũng thế, ăn vừa đủ nuôi thân với mục đích là để hành đạo. Này A-ma-trú! Tỳ-kheo như vậy thành tựu được Thánh giới, được các Thánh căn, chỉ ăn vừa đủ, đầu đêm và cuối đêm siêng năng tỉnh giác. Ban ngày, lúc di, đứng, ngôi, năm thường tự chánh niệm nhát tâm đê trừ các âm cái.20 Vi Tỳ-kheo ấy

vào lúc đầu đêm, hoặc đi hoặc ngồi thường niệm nhất tâm để trừ các ấm cái; cho đến nửa đêm, nằm nghiêng hông phải, nghĩ đến lúc thức dậy, buộc tưởng nơi ánh sáng,21 tâm không rối loạn; đến cuối đêm liền thức dậy tư

2Am cái chi cho 5 thứ che đậy, gồm: dục tham ,sân khuê ,thụy miên ,trạo h8i và nghi . 21 Hệ tưởng tại minh Phương pháp ngăn trừ buồn ngủ bàng cách thực tập Uquang minh tưởng,í .Căn Bản Thuýết Nhất Thiet Hữu bộ Tỳ-nại-da "c s/ T.23. 1447.1. 1052Ồ21 gọi là "quang minh tướng,, .Pali: Ālokasaññī sato niệm tưởng ánh sáng.

duy, lúc đi, lúc ngồi, thường niệm nhất tâm để trừ các ấm cái. Tỳ-kheo có Thánh giới đầy đủ như vậy, nên được các Thánh căn, chỉ ăn vừa đủ, đầu đêm và cuối đêm tinh cần tỉnh giác, thường niệm nhất tâm, không có loạn tưởng. [0085a06] Thế nào là Tỳ-kheo chuyên niệm không tán loạn? Là Tỳ-kheo quán thân trong thân, tinh cân không biêng nhác, ghi nhớ không quên, từ bỏ tham ưu ở đời; quán thân ngoài thân, quán thân trong và ngoài thân, tinh cần không biếng nhác, chuyên niệm không quên, từ bỏ tham ưu ở đời. Cho đến quán thọ, tâm và pháp cũng lại như vậy. Đó là Tỳ-kheo chuyên niệm không tán loạn. Thế nào gọi là nhất tâm? Là Tỳ-kheo thường kiểm xét những hành vi cử chỉ lúc đi ra, đi vào, nhìn ngó hai bên, co duỗi tay chân, ngước lên, nhìn xuống; hoặc cầm giữ y bát, nhận lãnh thức ăn, thức uống, ngủ, thức, ngồi, đứng, nói năng hay im lặng, trong tất cả giờ giấc thường niệm nhất tâm, không mất oai nghi. Đó là nhất tâm. Ví như có người cùng đi với đại chúng, hoặc đi trước, đi giữa, hay đi sau, thường được yên ổn, không có sợ hãi. Này A-ma-trú! Tỳ- kheo kiểm xét mọi hành vi cử chi, lúc ra lúc vào, cho đen nói năng hay im lặng thường giữ chánh niệm, không còn lo sợ. Tỳ-kheo có Thánh giới như vậy, được các Thánh căn, ăn vừa biết đủ, đầu đêm cuối đêm tinh cần tỉnh giác, thường giữ chánh niệm, tâm không tán loạn, thích nơi thanh vng, ở bên gốc cây, ngoài bãi tha ma, trong hang núi, giữa đong trống hay tại đong rơm thì vẫn đi khất thực đúng giờ, ăn xong rửa sạch tay chân, thu xếp y bát, sau đó ngồi kiết-già, thân ngay ý thẳng, buộc niệm trước mặt, loại bỏ tham tiếc, tâm không tham cầu, diệt tâm sân hận, không có oán kết, an trụ tâm thanh tinh, thường đem lòng thương xót chúng sanh, trừ bỏ ngủ nghí, buộc tưởng nơi ánh sáng, tâm không tán loạn, dứt trừ trạo cử?22 tâm không khuấy động, nội tâm vắng lặng, dứt trừ tâm trạo cử, đoạn trừ nghi hoặc, vượt thoát lưới nghi, giữ tâm chuyên nhất vào các thiện pháp. Ví như nô bộc được ban cho họ mới nên tâm được an ổn, thoát khỏi kiếp sống bi người sai sử, lòng rất hoan hỷ, không còn lo sợ. Lại nữa, như có nẹười mượn tiền đi buôn, được lời khá lớn nên khi trở về trả vốn lại cho chủ, so tiền còn lại đủ chi tiêu trong gia đình, thế rồi tự nghĩ: “Ta trước vay tiền, lo sợ không được như mong muốn nhưng nay có lời nhiều, đã trả vốn cho chủ mà số còn lại vẫn đủ để chi tiêu, không còn lo sợ? hoan hỷ vô cùng.,, Lại nữa, như có người mác bệnh đã lâu, nay được lành hăn9 ăn uông tiêu hóa, khí lực sung mãn, thế rồi tự nghĩ: “Ta trước bị bệnh nhimg nay đã lành, ăn uống tiêu hóa, khí lực sung mãn, không còn lo sợ, hoan hỷ vô cùng.,^ Lại nữa, như có người bị giam trong ngục đã lâu, nay được thả ra yên ổn5 người ấy tự nghĩ: "Ta trước kia bị giam trong

ngục, nay đã được thả, không còn lo sợ, mừng rỡ vô cùng.,, Lại như có người mang nhiều tiền của, đi qua chốn

22 Nguyên tác: Trạo hý .

hoang vu nhưng không gặp giặc cướp nên bình yên đên nơi, thê roi tư nghĩ: “Ta mang nhiều tài sản đã vượt qua chỗ hiểm nạn này, an toàn đến nơi, không còn lo sợ nên rất đỗi vui mừng, tâm tư an lạc." [0085b08] Này A-ma-trú! Tỳ-kheo bị năm phiền não ngăn che cũng giống như vậy, thường ôm Ibng lo sợ. Cũng như nô tỳ, người mang nợ? người mắc bệnh đã lâu, người bị nhót trong lao ngục, người đi qua chốn hoang vu, tự thấy mình chưa lìa các ấm che lấp tâm, bi trùm kín trong tăm tối, mắt tuệ không sáng nên vị ấy liền tinh cần, loại bỏ dục và các pháp bất thiện, có giác có quán, có hỷ lạc được sanh ra do sự viễn ly, chứng nhập Thiền thứ nhất. Vị ấy đã thành tựu hỷ lạc thấm nhuần nơi thân, tràn đầy cùng khắp, không đâu là không sung mãn. Như người khéo biết cách tắm, hòa các loại thuốc vào chậu rồi cho nước vào, trong ngoài đều thấm nhuần, không đâu là không sung mãn. Tỳ-kheo vào Thiền thứ nhất cũng như vậy, hỷ lạc thấm nhuần khắp thân, không đâu là không sung mãn. Như vậy, A-ma-trú! Đó là ngay thân hiện tại mà thành tựu an lạc thứ nhất. Vì sao như vậy? Vì do tinh cần, chuyên niệm không loạn tưởng và thích nơi nhàn tịnh mà được như vậy. Vị ây lìa bỏ giác và quán, trong tâm bình đăng thanh tịnh, có hỷ lạc do định sanh, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, không giác không quán. Vị ấy đã có được nhất tâm, hỷ lạc thấm nhuần toàn thân, cùng khắp, tràn đầy, không đâu là không sung mãn. Như dòng suối trong mát từ trên đỉnh núi chảy ra, không phải từ ngoài chảy vào, chính là nguồn nước trong mát chảy ra từ con suối ấy, roi trở lại tham nhuần chính nó, không đâu là không cùriệ khắp. Này A-ma-trú! Tỳ-kheo cũng vậy, đã chứng nhập Thiền thứ hai, có niềm vui hỷ lạc do định sanh, không đâu là không sung mãn, đó là ngay thân hiện tại mà thành tựu an lạc thứ hai. Vi ấy lìa bỏ hỷ, an trú xả, với chánh niệm và tỉnh giác, thân cảm lạc thọ, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba, điều mà bậc Thánh gọi là lạc trú trong xả và có chánh niệm. Vị ấy thân không có hỷ? chỉ có lạc thấm nhuần toàn thân, tràn đầy cùng khắp, không đâu là không sung mãn. Ví như hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ và hoa sen trắng vừa nhô lên khỏi bùn nhimg chưa vượt khỏi mặt nước. Do đó, gốc, rễ, cành, lá vẫn còn ngập chìm trong nước, thấm nhuần khắp tất cả. Này A-ma-tru! Tỳ-kheo cũng vậy, chứng nhập Thiền thứ ba, lìa hỷ, an tru lạc, thấm nhuần khắp thân, tràn khắp tất cả, đó là ngay thân hiện tại mà thành tựu an lạc thứ ba. [0085c02] Vị ấy khi đã diệt trừ ưu và hỷ trước đó, nên buông bỏ cả khổ và vui, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, một trạng thái không khổ không vui, gọi là xả niệm thanh tịnh. Vị Tỳ-kheo ấy thân tâm thanh tịnh, tràn đầy cùng khắp, không chỗ nào là không thâm nhuân, như người tăm gội sạch sẽ rồi khoác lên mình tam lụa trắng mới tinh, toàn thân đều trắng sạch. Này A-ma-trú! Tỳ-kheo cũng vậy, chứng nhập Thiền thứ tư thì tâm vị ấy thanh tịnh, tràn đầy khắp thân, không chỗ nào là không thấm nhuần.

Sau đó lại nhập Thiền thứ tư, tâm không tăng giảm, cũng không dao động, an tru trên mảnh đất không ái, không sân, không động. Ví như căn nhà kín, trong ngoài được sơn quét, cửa nẻo đều đóng chặt nên không có gió bụi lọt vào, bên trong thắp đèn, không bị gió lay nên ngọn đèn tự nhiên không dao động. Này A-ma-trú! Tỳ-kheo cũng vậy, khi chứng nhập Thiền thứ tư, tâm không tăng giảm, cũng không dao động, an trú trên mảnh đất tâm không ái, không sân, không dao động. Đó là ngay thân hiện tại mà thành tựu an lạc thứ tư. Vì sao vậy? Vì do tinh càn, không biếng nhác, chuyên niệm không quên, thích nơi thanh vắng mà được như vậy. Vị ấy với tâm đinh tĩnh, thanh tịnh, không uế nhiễm, nhu hòa, khéo điều phục, trụ nơi không động, trong thân tự khởi tâm biến hóa, hóa thành thân khác, tay chân đầy đủ, các căn không khuyết. Vị ấy tu tập phép quán: "Sắc thân này từ bôn đại hợp thành, lại biên thành thân kia, thân này cũng khác, thân kia cũng khác. Từ thân này khởi tâm hóa thành thân kia, các căn đều đầy đủ, tay chân không khuyết. Ví như có người rút con dao từ trong túi dao ra, rồi tự suy nghi: "Túi dao khác, con dao khác nhưng con dao lại rút ra từ trong túi dao." Lại như có người se gai làm dây, người ấy tự nghĩ: “Gai khác, dây khác nhirng dây từ gai mà c6." Ví như có người cho rắn bò ra khỏi rương, người ấy tự nghĩ: "Rương khác, rắn khác nhưng rắn từ trong rương bò ra." Lại như có người lấy áo từ trong giỏ tre, người ây tự nghĩ: "Giỏ tre khác, áo khác nhưng áo được lây ra từ giỏ tre.” Này A-ma-trú! Tỳ-kheo cũng thế. Đây là chứng được thắng pháp thứ nhất. Vì sao như vậy? Vì vi ấy siêng năng tu tập, niệm không tán loạn, ưa chỗ thanh vắng nên mới được như vậy. Vị ấy với tâm đinh tinh, thanh tịnh không uế nhiễm, nhu hòa, khéo điều phục, an trú nơi bất động, từ trong sắc thân bốn đại của mình mà khởi tâm hóa thành thân khác, đây đủ tay chân và các căn. Vị ây lại quán: "Thân này do bôn đại hợp thành, thân kia từ thân này biến hóa mà có, thân này cũng khác, thân kia cũng khác. Tâm này trú trong thân này, nương vào thân này mà an trú, rồi đến an trú thân biến hóa kia. Ví như lưu ly, ma-ni được lau chùi bóng loáng, trong suốt không tỳ vết, nếu lấy chỉ xanh, đỏ, vàng để xâu lại, người có mắt lấy đặt vào bàn tay, biết rằng ngọc và dây xâu khác nhau nhưng ngọc dựa vào sợi dây, từ hạt này đến hạt khác.^ Này A-ma-trú! Tỳ-kheo quán thấy tâm nương thân này mà an trú, rồi đi đến thân kia cũng như vậy. Đó là Tỳ-kheo chứng đắc thắng pháp thứ hai. Vì sao như vậy? Vì vi ấy siêng năng tu tập, niệm không tán loạn, ưa chô thanh văng nên mới được như vậy. [0086a06] Vi ấy với tâm định tĩnh, thanh tịnh không uế nhiễm, nhu hòa, khéo điều phục, an trú nơi bất động, nhất tâm tu tập, chứng đắc Thần túc thông, có thể biến hóa các thứ. Ví như biến một thân thành vô số thân, từ vô số thân hiệp lại thành một thân, thân có the bay di, vách đá không ngăn ngại, bay giữa

hư không như chim, đi trên nước như đi trên đất, thân bốc khói lửa như đống lửa lớn, đưa tay chạm đến mặt trời, mặt trăng, đứng cao đến Phạm thiên. Ví như thợ gốm khéo nhồi đất, tùy ý tạo ra bất cứ vật dụng gì mà có nhiều lợi ích, như thợ mộc khéo dùng gỗ, tùy ý muốn tạo ra thứ cần dùng đều thành tựu một cách tự tại, có nhiều lợi ích. Lại như thợ ngà, khéo tạo tác ngà voi, cũng như thợ vàng khéo luyện thành vàng ròng, tùy ý mà làm, được nhiều lợi ích. Này A-ma-trú, Tỳ-kheo cũng vậy, với tâm đinh tĩnh thanh tịnh, an trú nơi bất động, tùy ý biên hóa, cho đên lây tay chạm tới mặt trời, mặt trăng, thân

đứng cao đên Phạm thiên, đây là thắng pháp thứ ba mà vị Tỳ-kheo chứng được. Vị ây với tâm đã đinh, thanh tịnh không uê nhiêm, nhu hòa, khéo điêu phục, an trú nơi bất động, nhất tâm tu tập, chứng được Trí thiên nhĩ. Vị ấy với thiên nhĩ thanh tịnh hơn người, nghe được hai loại âm thanh là tiếng chư thiên và tiếng loài người. Ví như trong thành có một giảng đường cao rộng, có người thính tai ở trong giảng đường này, nghe rõ ràng tất cả các loại âm thanh phát ra trong đó mà không cân dụng công lăng nghe. Cũng vậy, Tỳ-kheo do tâm đã đinh tĩnh, với thiên nhĩ thanh tinh nên nghe được hai loại âm thanh. Này A-ma- trú, đây là thắng pháp thứ tư mà vị Tỳ-kheo chứng được. Vi ấy với tâm đinh tĩnh, thanh tịnh không uế nhiễm, nhu hòa, khéo điều phục, an trụ nơi bát động, nhát tâm tu tập, chứng được Tha tâm trí. Vị ây biêt được tâm của người khác có dục hay không có dục, có uế hay không có uế, có si hay không có si, tâm rộng hay hẹp9 tâm lớn hay nhỏ, tâm định hay loạn, tâm bị ràng buộc hay được giải thoát, tâm cao thượng hay hạ liệt,... cho đen tâm vô thượng, đều biết khắp cả. Ví như có người soi bóng mình trong mặt nước lắng trong, đẹp, xấu họ đều thấy rõ. Tỳ-kheo ấy cũng thế, do tâm định tĩnh nên biết được tâm của người khác. Này A-ma-trú, đây là thắng pháp thứ năm mà vị Tỳ- kheo chứng được. [0086b0l] Tỳ-kheo tâm định tĩnh, thanh tịnh không uế nhiễm, nhu hòa, khéo x a r z Z điêu phục, an trú nơi bát động, nhát tâm tu tập, chứng được Túc mạng trí. Vị ây có thể nhớ tất cả việc trong vô số kiếp thời quá khứ, từ một đời cho đến vô số đời, kiếp thành kiếp hoại, chết ở chỗ này, sanh ở chỗ khác, tên họ, dòng dõi, ăn uông, tót xâu, sông thọ hay chét yêu, khô hay vui, hình sc, tướng mạo thê nào thảy đêu nhớ biêt. Ví như có người đi từ thôn mình đên thành áp khác, roi ở cho kia, hoặc đi hoặc đứng, hoặc nói năng hoặc im lặng, rồi lại từ nước kia đi đến nước khác nữa, lần lượt như vậy, sau đó trở về nước mình, không cần nhọc tâm mệt sức mà vẫn nhớ hết những nước mình đã đi qua, từ chỗ này đến chỗ kia, từ chỗ kia đến chỗ này, hoặc đi, đứng, nói năng hay im lặng, thảy đều nhớ hết. Này A-ma-trú! Tỳ-kheo này cũng thế, do tâm đã định tĩnh, thanh tịnh, không câu uê, nhu hòa, dê điêu phục, an trú nơi bát động, chứng được Túc mạng trí nên có thể nhớ hết việc trong vô số kiếp đời quá khứ. Đây là Minh thứ nhất mà Tỳ-kheo chứng được. Vô minh đã tận diệt vĩnh viễn do pháp Đại minh đã sanh;

mọi tối tăm bị tắt lịm do pháp sáng chói đã sanh. Đây là Túc mạng trí minh mà Tỳ-kheo chứng được. Vì sao như vậy? Vì do tinh cần, niệm không tán loạn, ưa thích một mình ở nơi thanh vắng mà được thành tựu. Vi ấy, với tâm định tĩnh, thanh tinh không uế nhiễm, nhu hòa, khéo điều phục, an trú nơi bất động, nhất tâm tu tập, chứng được Sanh tử trí. Vị ấy, với thiên nhãn thuần tịnh, thấy các chúng sanh chết ở chỗ này sanh đến chỗ kia, rồi chết từ chỗ kia sanh về chỗ này, hình sắc tốt xấu, các quả báo thiện ác, tôn quý, thấp hèn, tùy theo nghiệp tạo tác thế nào mà tương ứng nhân duyên quả báo thế ấy5 thảy đều biết rõ. Chẳng hạn, người này thân làm ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, phỉ báng Hiền thánh, tin theo tà kiến điên đảo, sau khi thân hoại mạng chung, đọa vào ba đường ác. Trái lại, người này thân làm thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện, không phỉ báng Hiền thánh, tin hành theo chánh kiến, sau khi thân hoại mạng chung thì được sanh vào cõi trời, cõi người. Chính nhờ thiên nhãn thanh tịnh áy

nên thấy được nghiệp duyên mà các chúng sanh đã gây tạo, qua lại trong năm đường. Ví như trong thành có mảnh đất rộng lớn bằng phẳng, tại ngã tư đường có xây dựng một tòa lâu đài cao lớn, người có đôi mắt sáng ở trên lầu nhìn xuống, thấy một cách rõ ràng những hành vi cử chỉ của những người từ bôn hướng qua lại. Này A-ma-trú! Tỳ-kheo cũng thê, với tâm định tinh, thanh tịnh không uế nhiễm, nhu hòa, dễ điều phục, an trú nơi bất động, chứng Sanh tử trí, bằng thiên nhãn thanh tịnh, thấy biết tường tận mọi hành vi thiện ác của chúng sanh, cho đến tùy nghiệp thọ sanh, qua lại trong năm đường. Đây là Minh thứ hai mà Tỳ-kheo chứng được, đoạn trừ vô minh, sanh tuệ minh, xóa tan tăm tối, từ đó bừng lên ánh sáng trí tuệ. Đây là Sanh tử trí minh, thấy hết mọi hành nghiệp của chúng sanh. Vì sao như vậy? Vì vị ấy siêng năng tu tập, niệm không tán loạn, ưa thích một mình ở nơi thanh vắng nên mới được như vậy. [0086c03] Vị ấy, với tâm định tĩnh, thanh tịnh không uế nhiễm, nhu hòa, khéo điều phục, an trú nơi bất động, nhất tâm tu tập, chứng Vô lậu trí. Vị ấy biết đúng như thật về khổ Thánh đế, biết đúng như thật về nguyên nhân sanh ra hữu lậu, biết đúng như thật sự diệt tận hữu lậu, biết đúng như thật về con đường đưa đến sự diệt tận hữu lậu. Vi ấy biết như vậy, thấy như vậy, nên tâm giải thoát khỏi dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu, được trí giải thoát: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.” Ví như ao nước trong, có cây, đá, cá, ba ba và các loại thủy tộc tung tăng bơi lội, với người có đôi mắt sáng, nhìn thấy sự vật một cách rõ ràng: "Bây là cây, là đá, là cá9 là ba ba.59 Này A-ma-trú! Tỳ-kheo cũng như thế, với tâm định tĩnh, thanh tinh không uế nhiễm, nhu hòa, dễ điều phục, an trú nơi bất động, chứng Vô lậu trí, cho đến không còn tái sanh. Đây là Minh thứ ba mà vi Tỳ-kheo chứng được. Vị ấy nhờ đoạn trừ vô minh, phát sanh tuệ minh, diệt trừ tối tăm, phát ra ánh sáng đại trí, đây là Lậu tận minh. Vì sao như vậy? Vì vị ấy siêng năng tu tập, niệm không tán loạn, ưa thích một mình ở nơi thanh vắng nên mới được như

vậy. Này A-ma-trú! Đó là Minh và Hạnh vô thượng được đầy đủ. Ý ngươi thế nào? Minh và Hạnh như vậy là đúng hay sai? Phật bảo A-ma-trú: - Có người không chứng đắc đầy đủ Minh và Hạnh vô thượng nhimg họ vẫn thực hành bốn phương tiện.23 Thứ nhất, này A-ma-trú! Có người không thành tựu đầy đủ Minh và Hạnh vô thượng nhưng họ vẫn cầm riu, mang giỏ vào rừng tìm thuốc và ăn rễ cây. Đó là không thê đạt được Minh và Hạnh vô thượng mà hành phương tiện thứ nhát. Thế nào? A-ma-trú! Phương tiện thứ nhất này, ngươi và thầy các ngươi có thực hành không? A-ma-trú đáp: Thưa không! Đức Phật bảo: —Bản thân ngươi là kẻ thấp kém, không biết đâu là chân, đâu là ngụy mà cứ chê bai, khinh thường dòng họ Thích, tự gieo mầm tội lỗi, nuôi lớn gốc rễ địa ngục. Thứ hai, lại nữa, này A-ma-trú! Có người không thể thành tựu đầy đủ Minh và Hạnh vô thượng nhưng họ vẫn cầm bình nước rửa, vác gậy toán thuật24 vào núi rừng, chỉ ăn trái cây rụng. A-ma-trú5 đó là không được thành tựu Minh và Hạnh vô thượng mà hành phương tiện thứ hai. Thế nào? A-ma-trú! Ngươi và thầy của các ngươi có thực hành pháp này không? A-ma-trú đáp: Thưa không! Phật bảo A-ma-trú: Ngươi bản thân là kẻ thấp kém, không biết đau là chân, đâu là ngụy, lại chê bai, khinh thường dòng họ Thích, tự gieo mầm tội lỗi, nuôi lớn gốc rễ địa ngục. Thứ ba, lại nữa, này

A-ma-trú! Có người không thành tựu đầy đủ Minh và Hạnh vô thượng nhưng họ vẫn từ bỏ việc hái thuốc và việc lượm trái cây rụng, trở vê thôn xóm, sông nương tựa người đời, cát am tranh, hàng ngày ăn lá cỏ cây. A-ma-trú, đó là không được thành tựu Minh và Hạnh vô thượng mà thực hành phương tiện thứ ba. Thế nào? A-ma-trú! Ngươi và thầy của các ngươi có thực hành pháp này không? [0087a05] Đáp: Thưa không!

23 Nguyên tác: Phương tiện Cách thức, giải pháp hay là con đường thực hành. 24 Nguyên tác: Trượng toán thuật .Theo Thuyết văn giải tự ,đây là một đoạn cây nhỏ, thường làm bang tre, dài khoang 6 tấc, dùng để đếm số.

Phật bảo A-ma-trú: Ngươi chính là kẻ thấp kém, không biết đâu là chân, đâu là ngụy, mà lại chê bai, khinh thường Thích tử, tự gieo mầm tội lỗi, nuôi lớn gốc rễ địa ngục. Thứ tư, lại nữa, này A-ma-trú, có người không thành tựu đây đủ Minh và Hạnh vô thượng, không ăn cỏ thuốc, không ăn trái cây rụng, không ăn lá cỏ cây mà xây cất ngôi nhà rộng lớn nơi thôn xóm, thành ấp, hàng ngày thọ dụng những vật thực từ những người khắp nơi qua lại tùy sức cúng dường. Đó là không được Minh và Hạnh vô thượng mà thực hành phương tiện thứ tư. Thế nào? A-ma-trú! Ngươi và thầy các ngươi có thực hành pháp này không? A-ma-trú đáp: -Thưa không! Ngươi chính là kẻ tháp kém, không biêt đâu là chân, đâu là ngụy, mà lại chê bai, khinh thường Thích tử, tự gieo mầm tội lỗi, nuôi lớn gốc rễ địa ngục. Thế nào? A-ma-trú! Các Bà-la-môn thuở trước và các vi Tiên nhân có nhiều tài nghệ di thuật đã tán thán, ca ngợi những điêu mà mình đã học tập và tụng đọc như các Bà-la-môn ngày nay đọc tụng và xưng tán. Đó là: A-trá-ma, Bàma, Bà- ma-đề-bà, Tỷ-ba-mật-đa? Y-đâu-lại-tat, Da-bà-đề-già, Bà-bà-bà-tất-tra5 Ca-diếp, A-lâu-na,25 Cù-đàm, Thủ-di-bà, Tổn-đà-la; Các đại Tiên, đại Bà-la-môn này có đào hào, xây dựng nhà gác như chỗ của thầy trò ngươi đang ở không? A-ma-trú đáp: -Thưa không! Đức Phật hỏi tiếp: Các đại Tiên ây có xây thành quách chung quanh nhà cửa chô họ ở, giông như chỗ của thầy trò ngươi đang ở chăng? A-ma-trú đáp: Thưa không! Lại nữa, các vi đại Tiên ây có năm trên giường cao, nệm dày, mên gói mềm mại, giống như thầy trò ngươi đang nằm không? -Thưa không! - Các đại Tiên ấy, có dùng vàng, bạc, chuỗi anh lạc, tràng hoa nhiều màu và mỹ nữ để tự vui thú như thầy trò ngươi chăng? Các đại Tiên ấy, có từng cưỡi xe ngựa xe báu, cầm gậy sắt dẫn đường, lọng trắng che dầu, tay cầm phát báu, chân mang giày báu nhiều màu, lại mặc đồ lụa thuần trắng như trang phục của thầy trò ngươi hiện nay không? Thưa không!

25 A-trá-ma Atthaka, Bà-ma Vāmaka, Bà-ma-đề-bà ,xVāmadeva, Tỷ-ba-mật-đa Vessāmittā, Y-đâu-lại-tất Añgiras, Ea-bà-đề-già , Yamataggi, DabAdêg,Yamataggi, Bà-bà-bà-tât-tra ,Vāsettha, Ca-diếp ,Kassapa, A-lâuna K Bhāradvāja.

r 9r Này A-ma-trú! Ngươd chính là kẻ tháp kém, không biêt đâu là chân ngụy mà lại chê bai, khinh thường Thích tử, tự gieo mầm tội ác, nuôi lớn nhân địa ngục. Thế nào?

A-ma-tru! Các đại Tiên và Bà-la-môn kỳ cựu ấy, tán thán, đề cao những gì mà họ vốn đọc tụng, như hôm nay các Bà-la-môn tán thán, đề cao những gì mà họ đọc tụng, như Bà-la-môn A-trá-ma... Nêu truyên những điêu ây đê dạy dô cho người khác, với ước muôn được sinh lên Phạm thiên thì thật không thể nào được. Cũng vậy, này A-ma-trú, như Vua Ba-tư-nặc bàn luận cùng với người khác, hoặc bàn luận với các vua, hoặc với đại than, Bà-la-môn, cư sĩ, khi những người thấp kém nghe được việc đó, họ bèn vào thành Xá-vệ, gặp người, họ liền thuật chuyện Vua Ba-tư-nặc có nói như vầy, như vầy. Thế nào, A-ma-trú! Vua có bàn luận cùng với người thuật chuyện đó không? [0087Ồ09] A-ma-trú đáp: Thưa không! —Này A-ma-trú! Người chuyên truyên tụng lời của vua cho người khác nghe, lẽ nào có thể làm đại thần cho vua, được chăng? A-ma-trú đáp: -Thưa, không thể nào được! Này A-ma-trú, ngày nay các ngươi truyên lời của đại Tiên đời trước, Bà- la-môn kỳ cựu, roi đọc tụng, dạy cho người mà muôn sanh lên Phạm thiên thì thật vô lý. Thế nào, A-ma-trú, các ngươi thọ nhận sự cúng dường của người khác mà có the thực hành theo pháp này chăng? A-ma-trú đáp: -Đúng vậy, thưa Cù-đàm! Đã nhận sự cúng dường của người thì phải đúng như pháp mà thực hành. -A-ma-trú! Thây ngươi là Bà-la-môn Phât-già-la-sa-la đã nhận một áp do vua ban nhưng khi cùng bàn luận với Vua Ba-tư-nặc, lại nói những lời vô ích mà vua không cần bàn đến, không lấy sự việc chân chánh mà cùng nhau bàn luận, khuyên bảo nhau. Nay ngươi hãy tự mình xem xét lỗi lầm của thầy ngươi và của chính ngươi. Nhưng thôi, tạm gác chuyện này lại và hãy nói mục đích mà ngươi muốn đến đây. A-ma-trú liền ngước mắt lên nhìn thân Như Lai để tìm các tướng tốt. Thấy đủ các tướng, chỉ còn hai tướng không thấy nên lòng sanh nghi ngờ. Bấy giờ, đức Thế Tôn thầm nghĩ: “Thanh niên Bà-la-môn này vì không thấy hai tướng nên mới sanh nghi ngờ y Nghĩ xong, Ngài liền hiện tướng lưỡi rộng dài,26 liếm đến tai, phủ kín mặt. Khi đó, A-ma-trú còn nghi ngờ một tướng nữa. Thế Tôn lại nghĩ: "Thanh niên Bà-la-môn này còn nghi một tướng nữa.^,

26 Nguyên tác: Quảng trường thiệt tướng ,pahūtā jivhā, là một trong32 tướng của bậc Đại nhân, còn gọi "quảng trượng luân tướng”uquảng trường thiệf,uthiệt tướng,, .Diễn tả tướng lưỡi cua chư Phật rộng và dài co the phu kín mạt, cuống lưỡi hong mem mại?

Ngài liền dùng thần lực hiện tướng mã âm tàng27 riêng cho một mình A-ma-trú nhìn thấy. Sau khi thấy đủ các tướng tốt rồi, không còn nghi ngờ nơi Như Lai nữa, A-ma-trú bèn rời chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Phật rồi ra về. Bấy giờ, Bà-la-môn Phất-già-la-sa-la đứng ngoài cửa, từ xa nhìn thấy đệ tử đang về đến, liền đón lại và hỏi: Ngươi đến xem Cù-đàm có thật đủ các tướng tốt không? Công đức thần lực có đúng như lời đồn không? A-ma-trú lập tức bạch thây răng: Sa-môn Cù-đàm có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, công đức thần lực quả đúng như lời đồn. Người thầy lại hỏi: Ngươi có bàn luận gì với Sa-môn Cù-đàm không? [0087c01] Con có nói chuyện qua lại với Sa-môn Cù-đàm. Ngươi bàn luận việc gì với Cù-đàm? Khi đó, A-ma-trú thuật lại đầy đủ câu chuyện cùng Phật luận bàn. Nghe xong, người thầy nói: Ta cứ tưởng có

một đệ tử thông minh nhưng không ngờ lại để xảy ra cớ sự r như thê, không lâu nữa chúng ta sẽ đọa vào địa ngục. Vì sao như vậy? Vì ngươi muốn hơn đức Cù-đàm nên đã dùng lời lẽ khiếm nhã, khiến cho Ngài không vui, với ta lại càng tệ hơn. Ngươi được coi là đệ tử thông minh mà tạo ra những lôi lâm này thì sẽ khiên ta vào địa ngục sớm. Nói xong, trong cơn bực tức, ông ta liền đạp A-ma-trú ngã xuống đất rồi tự đánh xe đi. Khi A-ma-trú ngã xuống đất, tức thì toàn thân nổi vảy trắng. Bấy giờ, Bà-la-môn Phất-già-la-sa-la ngước nhìn mặt trời rồi thầm nghĩ: "Nay chưa phải lúc để ta đến yết kiến đức Sa-môn Cù-đàm9 vậy phải đợi hôm sau, ta sẽ đên thăm h6i." Sáng hôm sau, Bà-la-môn liền cho trang hoàng xe báu, cùng với năm trăm đệ tử tuần tự trước sau, đi đến rừng Y-xa. Đen nơi, cả đoàn xuống xe, đi bộ đến chỗ đức Thế Tôn, chào hỏi xong rồi ngồi sang một bên. Ông ngước nhìn thân Như Lai, thây đủ các tướng, chỉ còn thiêu hai tướng. Bà-la-môn liên khởi nghi. Đức Phật biết ý nghĩ của ông, liền hiện tướng lưỡi rộng dài, liếm đến tai và phủ kín mặt. Khi đó, Bà-la-môn còn nghi một tướng nữa, đức Phật biết ý nghĩ của ông, liền dùng thần lực, hiện tướng mã âm tàng khiến cho một mình Phất-già- la-sa-la nhìn thây. Bà-la-môn thây đây đủ ba mươi hai tướng tót của Như Lai, tâm liền khai ngộ, không còn hồ nghi, bèn bạch đức Phật:

27 Nguyên tác: Âmmã tàng ,cũng gọi "mỗi vương ẩn tàng tướng”,“thế phong tàng mật tướng",là nam căn ân kín không lộ, một trong 32 tướng tốt của Phật.

-Nếu lúc đi giữa đường mà gặp Phật và con tạm dừng xe thì mong Ngài biết rằng đó là con đã kính lễ Thế Tôn. Vì sao như vậy? Vì con được vua ban cho thôn này, nêu xuổng xe, con sẽ mát thôn và tiêng xâu đôn kháp. Ông lại bạch Phật: —Nếu con xuống xe, tháo bỏ kiếm, xếp tàn lọng, dẹp cờ phướn, bình nước rửa và giày dép thì mong Ngài biết rằng đó là con đã kính lễ Như Lai. Vì sao như vậy? Vì con được vua ban cho thôn này và vì có năm oai nghi ấy, nếu lễ bái Ngài thì sẽ bị mất thôn và tiếng xấu đồn khắp. Ông lại bạch Phật: -Lúc ở giữa chúng, thấy Phật mà con đứng lên, hoặc sửa áo bày vai phải, tự xưng họ tên thì mong Ngài biết rằng đó là cách con kính lễ Như Lai. Vì sao như vậy? Vì con được vua ban cho thôn này, nêu lê bái Ngài thì sẽ mát thôn này và tiếng xấu đồn khắp. Nay con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, cúi xin Ngài chấp nhận con được làm ưu-bà-tắc trong Chánh pháp. Từ nay về sau, con không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu. Cúi xin đức Thế Tôn và toàn thể đại chúng nhận lời thỉnh cúng dường bữa cơm trưa của con! Bay giờ, đức The Ton im lặng nhạn lơi. [0088a02] Biết Phật đã nhận lời, Bà-la-môn liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật, nhiêu quanh Phật ba vòng roi lui ra. Vê đên nhà, Bà-la-môn sửa soạn những món ăn, thức uống để cúng dường. Chuẩn bi xong, ông trở lại chỗ đức Phật thưa: "Đã đến gióc’ Lúc ấy, đức Thế Tôn đắp y, ôm bát cùng đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi vị đi đến nhà Bà-la-môn rồi ngồi vào chỗ đã được soạn sẵn. Thế rồi, Bà-la-môn tự tay bưng dọn thức ăn, đem các món ngon cúng dâng đức Phật và Tăng chúng. Sau khi đức Phật và Tăng chúng thọ trai, đã dọn dẹp bát và lay nước rửa tay xong, Bà-la-môn dùng tay phải nam tay đệ tử A-ma-trú dẫn đến trước đức Thế Tôn, bạch rằng: -Cúi xin

đức Như Lai nghe lời sám hôi lôi lâm của A-ma-trú! Cúi xin đức Như Lai nghe lời sám hối lỗi lầm của A-ma-trú! Bà-la-môn thưa ba lần như vậy rồi bạch Phật: —Ví như voi, ngựa tuy được khéo huấn luyện nhưng đôi khi còn có sự lệch lạc nên phải điều phục lại cho đúng. A-ma-trú này cũng vậy, tuy có lỗi lầm nhưng biết hối lỗi, cúi xin Ngài tha thứ cho! Đức Phật bảo Bà-la-môn: Ta mong cho ông được sống lâu, hiện đời được an ổn, cũng mong bệnh vảy trắng của đệ tử ông sẽ được tiêu trừ! r r r Đức Phật nói vừa xong, tức thì bệnh vảy trăng trên người A-ma-trú biên mát.

rqpl Á À • 'PJ A [/\ X • Á A J z 1 Ắ ji Á 9 J F 4- A yxl /\ J r-pl Á rp A

Thê roi, Ba-la-mon ngoi xuống mọt cai ghe tháp ơ trước đức Phật. Thê Tôn liền vì Bà-la-môn thuyết giảng các pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ.28 Ngài giảng về bố thí, giữ giới, sanh thiên, chỉ rõ tham dục là ô uế, hữu lậu là tai họa, giải thoát là cao tột, nêu bày sự thanh tịnh. Khi Thế Tôn biết được tâm của Bà-la-môn đã nhu hòa, thanh tịnh, không còn cấu uế, có thể lãnh thọ giáo pháp, như thường pháp của chư Phật, Ngài giảng Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế khi khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Lúc ấy, ngay trong pháp hội, Bà-la-môn liền xa lìa phiền não, được pháp nhãn thanh tịnh. Cũng như tấm lụa trắng sạch thì rất dễ nhuộm màu, Bà-la-môn r L] ỉ r Phât-già-la-sa-la cũng thê, đã thây pháp đăc pháp, tin chác đạo quả, không theo đạo khác, được vô sở úy, liền bạch đức Phật: -Nay con lần thứ ba xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng, kính xin Ngài chấp nhận con được làm ưu-bà-tắc trong Chánh pháp. Từ nay về sau, cho đến lúc mạng chung, con không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dôi và không uông rượu. Đông thời con phát tâm cúng dường bảy ngày trai, kính mong đức Thế Tôn cùng đại chúng thương xót, hứa khả cho! Đức Thế Tôn im lặng nhận lời. Thế rồi, Bà-la-môn liền sắm sửa vật phẩm cúng dường lên đức Phật và đại chúng trong bảy ngày. Qua bảy ngày, Thế Tôn lại du hóa trong nhân gian. Phật rời đi chưa bao lâu, Bà-la-môn Phất-già-la-sa-la lâm bệnh rồi qua đời. Hay tin Bà-la-môn này cúng dường Phật bảy ngày vừa xong lại qua đời, các Tỳ- kheo đều suy nghĩ: "Không biết Bà-la-môn này thân hoại mạng chung sẽ sanh về gâu?" Nghĩ xong, các Tỳ-kheo đi đến chỗ đức Thế Tôn, đảnh lễ Phật xong, ngồi sang một bên rồi bạch Phật rằng: Bà-la-môn kia cúng dường đức Phật trong bảy ngày xong, thân hoại mạng chung sẽ thác sanh vê chôn nào? Phật bảo các Tỳ-kheo: Người thiện nam29 này đã "ch chứa nhiều điều thiện, đã thực hành theo pháp và thuận theo giáo pháp,3031 không trái pháp hành, đã đoạn trừ năm hạ phàn kiết sử,31 đã vào cảnh giới Niết-bàn ở chốn kia, không còn trò lại cõi đời này nữa. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe đức Phật thuyết pháp xong đều hoan hỷ phụng hành.32

28 Nguyên tác: Thị, giáo, lợi, hỷ ,.Xem chú thích 60, kinh số l, tr. 5ll. 29 Nguyên tác: Tộc tánh tử ,kulaputtā. Xem chú thích I2l, kinh số 2, tr. 564. 30 Nguyên tác: Pháp pháp cụ túc ,dùng như trường hợp Pháp pháp thành tựu . Xem chú thích 13, kinh số 3, tr. 581. 31 Ngũ hạ kiết .Xem chú thích 21, kinh số 2, tr. 524. 32 Bản Hán, hết quyển 13.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.